

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ánh Chung

Bà Đinh Thị Thươn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại: Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**. Tên gọi khác: **L1**. Giới tính: nam. Sinh ngày: 20/12/1984, tại: **thị xã A, tỉnh Bình Định**. Nơi cư trú: **Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Chức vụ: không. Trình độ học vấn: 6/12. Cha: Không xác định. Mẹ: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1958. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Vợ: **Dương Thị L2**, sinh năm 1978. Con: có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cụ thể:

- Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 14/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngoài các lần phạm tội bị kết án nêu trên, bị cáo còn 05 lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong bản án và xóa án tích, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong quyết định xử phạt, cụ thể:

- Ngày 01/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/11/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30/8/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2023 cho đến nay.

- Bị hại: Ông Đinh D, sinh năm: 1974, địa chỉ: Làng H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định - Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Đinh Thị Xuân V, sinh năm: 2007; Người giám hộ: Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1980 (Mẹ chị V), cùng địa chỉ: Làng H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định – Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Đinh N1, sinh năm: 2000, địa chỉ: Làng A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Xuân S, sinh năm: 1995, địa chỉ: Làng A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 09/8/2023, Nguyễn Văn L điều khiển xe máy biển số 77F1-707.61 đi từ nhà tại thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định đến huyện T, sau đó tiếp tục đi về hướng huyện V theo đường ĐH29. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L ghé ăn cơm tại một quán ở trung tâm huyện V. Sau khi ăn cơm xong, L điều khiển xe mô tô nói trên đi vào xã V dạo xem nhà nào để tài sản sơ hở, không có người trông coi sẽ lấy trộm. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, L đi đến nhà ông Đinh D ở làng H, xã V, thấy nhà không có người trông coi, cánh cửa bên hông nhà sau đóng khép lại, không có khóa, nên L mở cửa vào nhà lục lọi tìm kiếm tài sản, L vào phòng buồng thấy có một cái ví bỏ trên đầu giường, mở ra bên trong có 30.000 đồng nên L lấy trộm. Lấy tiền xong, L đi ra khỏi phòng thấy có 01 bao gạo đặt tại góc nhà của đường luồng thông từ trước ra sau (đối diện với phòng ngủ nói trên), L lấy mang đi đến bán tại nhà xay xát gạo của bà Nguyễn Thị H ở làng C, xã V, cân được 10kg với số tiền 100.000 đồng. Sau khi bán gạo, L điều

khuyến xe tiếp tục dạo từ hướng V về thị trấn V tìm nhà dân để trộm tài sản, khi đi đến nhà anh Đinh N1 ở làng A, xã V, thấy không ai trông coi, cửa nhà sau không có khóa, L mở cửa đi vào nhà rồi vào phòng buồng tìm kiếm tài sản để trộm cắp, nhưng chưa lấy trộm được tài sản gì, thì vừa lúc đó anh Đinh N1 đi làm về phát hiện và giữ L lại, sau đó báo cáo Công an xã V đến làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Kết quả định giá tài sản, 10kg gạo loại “Khang Dân” trị giá 120.000 đồng.

Về vật chứng, hiện đang tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 77F1 – 707.61; 01 cái bao nhựa màu vàng; Số tiền 130.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh D yêu cầu bị cáo L bồi thường 150.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, ông D đã nhận tiền xong vào ngày 17/01/2024.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSVT ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 06 – 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 77F1 – 707.61; Trả lại số tiền 130.000 đồng từ tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án huyện V cho chủ sở hữu là bị hại Đinh D; Tịch thu tiêu hủy 01 cái bao nhựa màu vàng, không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường 150.000 đồng xong cho bị hại Đinh D nên không xét.

Ý kiến của bị cáo L: Chấp nhận theo cáo trạng, luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại: Về hình sự: Đề nghị Tòa xử theo quy định; Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận tiền 150.000 đồng xong, không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của những người làm chứng trong vụ án: Giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn L là đối tượng có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà của ông Đinh D ở làng H, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định lấy trộm 30.000 đồng tiền mặt và 10kg gạo trị giá 120.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Xét về nhân thân, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo L có nhân thân rất xấu, có 03 tiền án: Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, từ năm 2004 đến năm 2015, bị cáo đã 05 lần bị nhiều Tòa án ở nhiều địa phương khác nhau kết án về cùng tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong và được xóa án tích, năm 2018 bị cáo 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong quyết định xử phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để hoàn lương mà tiếp tục phạm tội, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo L không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu giữ; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Ngày 12/01/2024, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 150.000 đồng cho bị hại Đinh D (Bị hại nhận được tiền vào ngày 17/01/2024). Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[04]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh D đã nhận đủ 150.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[05]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Xét: 01 (một) xe mô tô biển số 77F1 – 707.61, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX F1, màu sơn đỏ - đen, số máy: JA52E0297027, số khung: RLHJA3842MY133358, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ. Mặc dù xe mô tô này do bị cáo mua từ khoản vay trả góp của Công ty T2, hiện còn nợ số tiền tạm tính là 3.019.680 đồng (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn, sáu trăm tám mươi đồng), nhưng chứng nhận đăng ký xe đứng tên bị cáo, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo đã trực tiếp điều khiển xe, đi dạo tìm khắp nơi, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp, bị cáo dùng xe này chở bao gạo trộm được đem đi bán lấy tiền, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước, mới đảm bảo sự răn đe cho bị cáo.

Vào ngày 01/11/2023, phía Công ty T2 có Công văn số 231101-CCO gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V đề nghị nhận lại tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô biển số 77F1 – 707.61 nói trên. Xét, phần dân sự này không có liên quan đến việc cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Nhưng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, Hội đồng xét xử tách phần dân sự giữa Công ty T2 đối với bị cáo Nguyễn Văn L để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Phía Công ty có quyền khởi kiện bị cáo L bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo luật định, là phù hợp với quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Công văn số 121/2003/KHXX của Tòa án nhân dân Tối cao.

+ Xét: 01 cái bao nhựa màu vàng, kích thước 60cm x 100cm, loại 70 kg, trên bao có dòng chữ “BÁ KHOAI L2” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Xét: Số tiền 130.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định) là tài sản của bị hại Đinh D nên trả lại cho ông D.

[06]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[07]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 30, các điểm a, c khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Đinh D** đã nhận được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), không có yêu cầu bồi thường gì khác nên miễn xét.

4. Tách phần dân sự giữa **Công ty T2** đối với bị cáo **Nguyễn Văn L** để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. **Công ty T2** có quyền khởi kiện bị cáo **Nguyễn Văn L** bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo luật định.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 77F1 – 707.61, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX F1, màu sơn đỏ - đen, số máy: JA52E0297027, số khung: RLHJA3842MY133358, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ.

5.2. Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cái bao nhựa màu vàng, kích thước 60cm x 100cm, loại 70 kg, trên bao có dòng chữ “BÁ KHOAI L2”.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định).

5.3. **T1** trả cho bị hại ông **Đinh D** số tiền 130.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bình Định, theo Ủy nhiệm chi ngày 27/12/2023 từ đơn vị trả tiền **Công an huyện V**, tỉnh Bình Định).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V
(CQĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Đào